HB2004

NGHỊ ĐỊNH THƯ

thực hiện Hiệp định ngày 21 tháng 7 năm 1995
giữa
Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Cộng hoà liên bang Đức
về việc nhận trở lại công dân Việt Nam
(Hiệp định nhận trở lại)

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà liên bang Đức,

Trên cơ sở Điều 11 của Hiệp định ngày 21 tháng 7 năm 1995 giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức về việc nhận trở lại công dân Việt Nam, dưới đây gọi là "Hiệp định"

đã thoả thuận như sau :

ĐIỀU 1

Thủ tục yêu cầu tiếp nhận và thủ tục đối với trường hợp tự nguyện trở về

1. Để đưa công dân Việt nam trở về thì cơ quan có thẩm quyền của Đức sẽ thông qua Đại sứ quán Cộng hoà Liên bang Đức tại Hà nội chuyển cho Bộ Nội vụ Việt nam (Cục Quản lý xuất nhập cảnh) yêu cầu về việc nhận người trở về.

2. Nhằm mục đích này và trong những trường hợp tự nguyện trở về, cơ quan có thẩm quyền của Đức hướng dẫn công dân Việt Nam sẽ trở về khai vào Bản khai theo mẫu H03 (Phụ lục I kèm theo). Mỗi người khai hai bản. Mỗi bản có hai ảnh loại làm hộ chiếu. Nếu bản khai này không được khai hoặc khai không đầy đủ, thì ít nhất phải liệt kê những dữ liệu phù hợp

với mẫu "Đơn xin cấp giấy tờ thay hộ chiếu" (theo mẫu đơn xin cấp giấy tờ thay hộ chiếu của Cục bảo vệ biên giới - Phụ lục II kèm theo). Nếu điều này cũng không thực hiện được thì trong yêu cầu nhận người trở về phù hợp với những hồ sơ, tài liệu kèm theo cần có những dữ liệu cá nhân liên quan đến người sẽ trở về :

- Nhân thân của người sẽ trở về (Họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh cũng như nơi cư trú cuối cùng trên lãnh thổ Việt Nam; trường hợp có thể được thì cung cấp thêm dữ liệu về thân nhân gần của người trở về ở Việt nam).

- Loại bằng chứng hoặc cơ sở làm cho tin được về quốc tịch hoặc những vật chứng khác có thể chứng tỏ quốc tịch Việt Nam.

- Ngày giờ dự định chuyển giao.

3. Những dữ liệu cần thiết và hồ sơ liên quan nêu ở khoản 1 và 2 trên đây sẽ được Bên Đức chuyển cho cơ quan Việt Nam có thẩm quyền.

ĐIỀU 2

Trao danh sách người trở về

1. Đối với những người Việt Nam trở về, một danh sách (Danh sách A) làm thành hai bản bằng tiếng Đức và tiếng Việt sẽ được trao cho Bên Việt Nam.Việc chuyển giao được ký nhận ngay. Việc chuyển giao danh sách A được tiến hành đồng thời với việc chuyển giao những dữ liệu nói ở khoản 1 và 2 Điều 1. Mỗi danh sách A bao gồm tối đa 350 tên người.

2. Sau khi nhận được những tài liệu nêu tại Điều 1, các cơ quan Việt Nam có thẩm quyền sẽ xác minh ngay và trao cho các cơ quan Đức có thẩm quyền sau khi nhận được danh sách A :

- Đối với công dân Việt Nam tự nguyện trở về, và đối với những người đã chứng minh được quốc tịch Việt Nam trong vòng 6 tuần.
- Đối với những người đã làm cho tin được là có quốc tịch Việt Nam và những người khác trong vòng 3 tháng.

một danh sách những người sau khi xác minh cho thấy họ là công dân Việt Nam và vì thế có thể trở về Việt Nam (Danh sách B).

3. Trên cơ sở danh sách B, Bên Đức sẽ lập một danh sách những người sẽ được đưa trở về (danh sách C). Các cơ quan Việt Nam có thẩm quyền sẽ cấp cho những người này giấy thông hành (Laissez-Passer) và chuyển cho Bên Đức qua Đại sứ quán Cộng hoà Liên bang Đức tại Hà nội.

4. Bên Đức sẽ thông báo cho Bên Việt Nam 14 ngày trước chuyến bay những điểm sau : Danh sách người sẽ trở về (Danh sách C - được lập trên cơ sở danh sách B), ngày về và dữ liệu về chuyến bay, nhân thân của những người được phía Đức uỷ nhiệm đi kèm (tên, họ, ngày sinh, số hộ chiếu, thời gian lưu trú ở Việt Nam).

5. Bên Việt Nam sẽ khẳng định với Bên Đức những chi tiết được nêu trong khoản 4 của điều này 7 ngày trước chuyến bay được dự định.

ĐIỀU 3

Chuyển giao

1. Bên Việt Nam sẽ tiếp nhận những công dân Việt Nam trở về vào thời gian đã thoả thuận tại sân bay Nội bài Hà Nội.

2. Trong mọi trường hợp nhận trở lại (Điều 1 và 2), Bên Việt Nam sẽ được trao danh sách những người thực sự trở về (Danh sách D).

3. Hai bên ký kết tạo những điều kiện thuận lợi cho việc mang theo tiền mặt và tài sản cá nhân của người trở về.

4. Bên Đức sẽ cố gắng chuyển cho Bên Việt nam hồ sơ sức khoẻ của người trở về, nếu có, trong khuôn khổ những quy định bảo mật dữ liệu hiện hành của Đức. Phía Đức tuyên bố đồng ý tài trợ cho việc khám sức khoẻ ở Việt nam mà phía Việt nam dự định nhân dịp tiếp nhận người trở về, trích trong khoản tiền tương ứng từ những cam kết trong khuôn khổ hợp tác phát triển giữa Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam và Cộng hoà Liên bang Đức.

ĐIỀU 4

Thủ tục nhận trở lại trong trường hợp nhầm lẫn

Trong những trường hợp nhận trở lại lãnh thổ Cộng hoà Liên bang Đức thì thủ tục được thực hiện theo Điều 7 Hiệp định. Bằng chứng cho rằng người phải nhận trở lại không có quốc tịch Việt Nam, phải được làm thành văn bản.

ĐIỀU 5

Bảo mật dữ liệu

Những dữ liệu liên quan đến nhân thân sẽ được chuyển giao để thực hiện Hiệp định. Việc chuyển giao được tiến hành với sự lưu ý đến những quy định pháp lý hiện hành đối với các bên ký kết theo những quy định sau :

1. Người tiếp nhận chỉ được sử dụng dữ liệu vào mục đích đã nêu và chỉ với những điều kiện do cơ quan chuyển giao dữ liệu quy định.

2. Theo yêu cầu thì người tiếp nhận thông báo cho cơ quan chuyển giao về việc sử dụng các dữ liệu đã chuyển giao và về kết quả thu được qua việc đó.

3. Dữ liệu cá nhân chỉ được chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền. Việc chuyển tiếp cho các cơ quan khác chỉ được thực hiện với sự đồng ý trước của cơ quan chuyển giao dữ liệu.

4. Cơ quan chuyển giao có trách nhiệm lưu ý đến tính chính xác của những dữ liệu chuyển giao, cũng như đến những yêu cầu và mức độ trong việc đạt được những mục đích liên quan đến việc chuyển giao. Trong đó cũng cần lưu ý đến những điều cấm chuyển giao đang hiện hành theo pháp luật của mỗi nước. Nếu phát hiện thấy đã chuyển giao những dữ liệu không chính xác hoặc những dữ liệu không được phép chuyển giao thì phải thông

báo ngay điều đó cho người tiếp nhận. Người tiếp nhận có trách nhiệm phải tiến hành việc sửa đổi hoặc huỷ bỏ.

5. Theo đơn thì cần cho đương sự biết về những thông tin hiện có về cá nhân họ, cũng như về dự kiến mục đích sử dụng. Trách nhiệm phải thông báo không đặt ra nếu qua cân nhắc thấy lợi ích công cộng của việc không thông báo lớn hơn lợi ích của đương sự cần được thông báo. Trong các trường hợp khác thì quyền của đương sự được thông báo về những dữ liệu liên quan đến nhân thân của họ được điều chỉnh theo pháp luật của Bên ký kết mà trên lãnh thổ nước đó phát sinh yêu cầu thông báo.

6. Nếu luật lệ quốc gia hiện hành đối với bên chuyển giao dữ liệu quy định các thời hạn xoá bỏ (dữ liệu) thì cơ quan chuyển giao thông báo cho cơ quan tiếp nhận biết điều này và những thông tin liên quan đến nhân thân đã được chuyển giao sẽ được xoá bỏ, nếu không còn cần thiết cho mục đích mà vì thế nó đã được chuyển giao.

7. Cơ quan chuyển giao và tiếp nhận có nghĩa vụ có trách nhiệm lập hồ sơ về việc chuyển giao và tiếp nhận các dữ liệu liên quan đến nhân thân.

8. Các cơ quan chuyển giao và tiếp nhận có trách nhiệm phải bảo vệ có hiệu quả các dữ liệu cá nhân được chuyển giao chống lại việc sử dụng, thay đổi, công bố trái phép.

ĐIỀU 6

Các cơ quan có thẩm quyền

Các cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề liên quan đến Nghị định thư này về phía Đức là Bộ Nội vụ liên bang và về phía Việt Nam là Bộ Nội vụ.

ĐIỀU 7

Bắt đầu có hiệu lực, sửa đổi, hết hiệu lực

1. Nghị định thư này có hiệu lực đồng thời với Hiệp định.

2. Mỗi bên ký kết có thể nêu đề nghị sửa đổi Nghị định thư này. Những thay đổi sẽ được khẳng định sau khi đã trao đổi nhất trí với bên kia.

3. Trong thời gian tạm đình chỉ thực hiện Hiệp định thì Nghị định thư này cũng không được thực hiện.

4. Nghị định thư này hết hiệu lực đồng thời với Hiệp định.

Làm tại Berlin ngày 21 tháng 7 năm 1995 thành hai bản chính, bằng tiếng Việt và tiếng Đức; cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC

Anlage 1

Sozialistische Republik Vietnam
Unabhängigkeit-Freiheit-Wohlstand

Selbstangabe
(für vietnamesische Staatsangehörige in Deutschland, die nach Vietnam zurückkehren)

4 Lichtbilder
Format 4 x 6 cm

1. Geburtsname:.....
   andere Namen (falls vorhanden):.....
2. Geburtsdatum.....männlich weiblich
   - Geburtsort.....
   - Heimatort.....
3. Nationalität.....Religion.....
4. Bildungsstand (allgemeine Bildung, Fremdprachen):.....
5. Vor der Ausreise aus Vietnam:.....
   - ständiger Wohnsitz in (Haus-Nr., Straße, Stadt, Gemeinde, Kreis, Provinz).....
     .....
   - Berufstätigkeit/Arbeitgeber.....
     .....
6. Ausreisedatum aus Vietnam...../...../19.....
   - mit welchen Transportmitteln:.....
   - mit welchen vietnamesischen Papieren (Paß-Nr., Ausstellungsdatum und -ort):.....
     .....
7. Vor der Einreise in die Bundesrepublik Deutschland: Durchreise durch welche Länder, ausgeübte Tätigkeiten (ausführliche zeitliche Angaben): .....
   .....
   .....
8. Einreise in die Bundesrepublik Deutschland am:.....19.....Transportmittel.....
   - im Besitz von welchen Papieren:....., ausgestellt von:.....
   - Gründe, Zwecke:.....
   - Angabe der Zeiten, Wohnorte:.....
     .....
     .....
   - Datum der Beantragung eines ständigen Aufenthalts in der Bundesrepublik Deutschland:.....
     .....
   - Datum der Zustimmung:.....
   - jetzige Wohnanschrift:.....
     .....

9. Familienangehörige in Vietnam (ausführliche Angaben über Eltern, Ehepartner und Geschwister):

Lfd.Nr.	Name und Vorname	Geburtsdatum	Verwandtschaftsbeziehung	Wohnanschrift in Vietnam

10. Familienangehörige im Ausland (ausführliche Angaben über Eltern, Ehepartner und Geschwister)

Lfd.Nr.	Name und Vorname	Geburtsdatum	Verwandtschaftsbeziehung	Wohnanschrift im Ausland

11. Vorgesehener Wohnort in Vietnam, bei wem (ausführliche Angaben über Name, Verwandschaftsbeziehung und ständige Wohnanschrift)

.....

.....

12. Nach Vietnam mitreisende Familienangehörige

Lfd.Nr.	Name und Vorname	Geburtsdatum	Verwandtschaftsbeziehung	beantragter ständiger Wohnort in Vietnam

13. Zusätzliche freiwillige Angaben (z.B. Wunsch eines ständigen Aufenthalts in einem dritten Land)

.....

.....

Ich versichere, daß die vorstehenden Angaben der Wahrheit entsprechen und trage dafür gegenüber den Gesetzen des vietnamesischen Staates die volle Verantwortung

Ausgefertigt in ..... am..... 19

Unterschrift (mit Name und Vorname)

Antrag auf Ausstellung eines Paßersatzes
Đơn xin giấy thế vì hộ chiếu

	Angaben in der Muttersprache sowie deren Schriftform Lời khai điền bằng tiếng Việt và chữ Việt	Übersetzung ins Deutsch Dịch ra tiếng Đức
Sprache Ngôn ngữ		
Familienname Họ		
Vorname Tên		
Geburtsdatum und -ort Ngày và nơi sinh		
Größe Chiều cao		
Augenfarbe Màu mắt		
Geschlecht Nam hay nữ		
Familienstand Tình trạng gia đình		
Beruf Nghề nghiệp		
Geburtsname der Ehefrau Tên khai sinh của vợ		
Anzahl der Kinder Bao nhiêu con		
Name des Vaters Tên cha		
Name der Mutter Tên mẹ		

Anschrift im Heimatstaat Địa chỉ ở quê hương		
Nationalität und Volkszugehörigkeit Quốc tịch và dân tộc		
Behörde, die den letzten Paß ausgestellt hat Cơ quan chính quyền đã cấp hộ chiếu Việt-Nam cuối cùng		
Zuständige Polizeibehörde am Wohnort im Heimatstaat Công An địa phương có thẩm quyền nơi đăng ký hộ khẩu ở quê hương		

.....
Name und Unterschrift
des Dolmetschers
Tên và chữ ký
của thông dịch viên

.....
Unterschrift
des Antragstellers
Chữ ký của người làm đơn

Hiermit bestätige ich, daß Frau/Herr ..... die in diesem Antrag enthaltenen Angaben gegenüber der deutschen Behörde verwendet hat.
Tôi xác nhận bà/ông ..... đã khai những lời khai trên đơn này cho cơ quan chính quyền Đức.

.....
Unterschrift des
Beamten
Chữ ký của nhân viên

Dienstsiegel

Dấu của cơ quan

Protokoll

zur Durchführung des
Abkommens vom 21. Juli 1995

zwischen

der Regierung der
Sozialistischen Republik Vietnam

und

der Regierung der
Bundesrepublik Deutschland

über die Rückübernahme von vietnamesischen
Staatsangehörigen

(Rückübernahmeabkommen)

Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

die Regierung der Bundesrepublik Deutschland -

auf der Grundlage von Artikel 11 des Abkommens vom 21. Juli 1995 zwischen der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam und der Regierung der Bundesrepublik Deutschland über die Rückübernahme von vietnamesischen Staatsangehörigen, im folgenden als "Abkommen" bezeichnet -

haben folgendes vereinbart:

Artikel 1
Verfahren bei Übernahmeersuchen und freiwilliger Rückkehr

1. Zur Rückführung von vietnamesischen Staatsangehörigen stellen die zuständigen deutschen Behörden über die Botschaft der Bundesrepublik Deutschland in Hanoi ein Übernahmeersuchen beim vietnamesischen Innenministerium (Amt für Ein- Ausreise).

2. Hierfür und in den Fällen der freiwilligen Rückkehr weisen die zuständigen deutschen Behörden die rückzuführenden vietnamesischen Staatsangehörigen zur Ausfüllung des als Anlage 1 beigefügten Fragebogens (Muster H 03) an. Jede Person hat zwei Exemplare des Fragebogens auszufüllen. Jedes Exemplar ist mit zwei Paßbildern zu versehen. Sofern der Fragebogen nicht oder nicht vollständig ausgefüllt wird, sollten mindestens die Angaben entsprechend dem als Anlage 2 beigefügten "Antrag auf Ausstellung eines Paßersatzes" (Antrag auf Ausstellung eines Paßersatzes der Grenzschutzdirektion) gemacht werden.

Ist auch dies nicht möglich, so muß das Übernahmeersuchen entsprechend den vorhandenen Unterlagen und den Angaben der zu übergebenden Person folgende Angaben enthalten:

- die Personalien der zu übergebenden Personen (Vornamen, Familiennamen, Geburtsdatum und -ort sowie letzter Wohnort im Hoheitsgebiet Vietnams; soweit möglich, Angaben über nahe Verwandte der Rückkehrer in Vietnam),

- Bezeichnung der Nachweis- oder Glaubhaftmachungsmittel für die Staatsangehörigkeit oder anderer Mittel, die auf die vietnamesische Staatsangehörigkeit schließen lassen,
- voraussichtlicher Tag und Uhrzeit der Übergabe.

3. Die nach Absatz 1 und 2 erforderlichen Angaben und die damit zusammenhängenden Unterlagen werden von der deutschen Seite den zuständigen vietnamesischen Behörden übergeben.

Artikel 2
Übermittlung von Listen der Rückkehrer

1. Für die vietnamesischen Rückkehrer wird eine Liste (Liste A) in zweifacher Ausfertigung, in deutscher und in vietnamesischer Sprache der vietnamesischen Seite übermittelt. Die Übergabe wird sofort quittiert. Die Übermittlung der Liste A erfolgt zusammen mit der Übergabe der im Artikel 1 Abs. 1 und 2 bezeichneten Angaben. Jede Liste A umfaßt höchstens 350 Personennamen.

2. Nach dem Erhalt der in Artikel 1 bezeichneten Unterlagen werden die zuständigen vietnamesischen Behörden sie unverzüglich überprüfen und den zuständigen deutschen Behörden nach dem Erhalt der Liste A

   - bei freiwillig zurückkehrenden vietnamesischen Staatsangehörigen und bei denjenigen vietnamesischen Staatsangehörigen, bei denen die Staatsangehörigkeit nachgewiesen worden ist, innerhalb von sechs Wochen,

- bei Personen, bei denen die vietnamesische Staatsangehörigkeit glaubhaft gemacht worden ist, sowie bei allen übrigen Personen innerhalb von drei Monaten

eine Liste der Personen übergeben, bei denen die Überprüfung ergeben hat, daß die betroffenen Personen vietnamesische Staatsangehörige sind und deshalb nach Vietnam zurückkehren können (Liste B).

3. Anhand der Liste B wird die deutsche Seite eine Liste der rückzuführenden Personen aufstellen (Liste C). Die zuständigen vietnamesischen Behörden werden diesen Personen einen Passierschein (Laissez-Passer) ausstellen und über die Botschaft der Bundesrepublik Deutschland in Hanoi der deutschen Seite zuleiten.

4. Die deutsche Seite wird der vietnamesischen Seite vierzehn Tage vor dem Flug folgendes mitteilen: Auf der Grundlage der Liste B gefertigte Liste der Rückkehrer (Liste C), Einreisedatum und Flugdaten, die Personalien des von deutscher Seite beauftragten Begleitpersonals (Name und Vorname, Geburtsdatum, Paßnummer, Aufenthaltsdauer in Vietnam).

5. Die vietnamesische Seite wird der deutschen Seite die in Absatz 4 dieses Artikels bezeichneten Einzelheiten sieben Tage vor dem geplanten Flug bestätigen.

Artikel 3
Übergabe

1. Die vietnamesische Seite wird die zurückkehrenden vietnamesischen Staatsangehörigen zum vereinbarten Zeitpunkt am Flughafen Noi Bai/Hanoi übernehmen.

2. In allen Fällen der Rückübernahme (Artikel 1 und 2) wird der vietnamesischen Seite die Liste der tatsächlichen Rückkehrer (Liste D) übergeben.

3. Beide Vertragsparteien verschaffen günstige Bedingungen für die Mitführung von Bargeld und persönlichem Vermögen der Rückkehrer.

4. Die deutsche Seite wird sich bemühen, ärztliche Unterlagen über den Gesundheitszustand von Rückkehrern, soweit vorhanden, im Rahmen der geltenden deutschen Datenschutzbestimmungen der vietnamesischen Seite zu übermitteln. Die deutsche Seite erklärt sich damit einverstanden, daß eine von der vietnamesischen Seite beabsichtigte ärztliche Untersuchung aus Anlaß der Übernahme in Vietnam aus Gegenwertmitteln, die aus Zusagen im Rahmen der entwicklungspolitischen Zusammenarbeit zwischen der Sozialistischen Republik Vietnam und der Bundesrepublik Deutschland entstehen, finanziert wird.

Artikel 4
Verfahren bei der Rückübernahme im Irrtumsfalle

In den Fällen der Rückübernahme auf das Hoheitsgebiet der Bundesrepublik Deutschland gilt für das Verfahren Artikel 7 des Abkommens. Der Nachweis, daß die zurückzuübernehmende Person nicht die vietnamesische Staatsangehörigkeit besitzt, ist schriftlich zu führen.

Artikel 5
Datenschutz

Zur Durchführung des Abkommens werden personenbezogene Daten übergeben. Die Übergabe erfolgt unter Berücksichtigung der für jede Vertragspartei geltenden Rechtsvorschriften nach folgenden Regelungen:

1. Der Empfänger darf die Daten nur für den angegebenen Zweck und nur unter den von den übermittelnden Behörden vorgeschriebenen Bedingungen verwenden.

2. Auf Ersuchen unterrichtet der Empfänger die übermittelnde Behörde über die Verwendung der übermittelten Daten und über die dadurch erzielten Ergebnisse.

3. Personenbezogene Daten dürfen ausschließlich an die zuständigen Behörden übermittelt werden. Die weitere Übermittlung an andere Behörden darf nur mit vorheriger Zustimmung der übermittelnden Behörde erfolgen.

4. Die übermittelnde Behörde ist verpflichtet, auf die Richtigkeit der zu übermittelnden Daten sowie auf die Erforderlichkeit und Verhältnismäßigkeit in bezug auf den mit der Übermittlung verfolgten Zweck zu achten. Dabei sind auch die nach dem jeweiligen innerstaatlichen Recht geltenden Übermittlungsverbote zu beachten. Erweist sich, daß unrichtige Daten oder Daten, die nicht übermittelt werden dürfen, übermittelt worden sind, so ist dies der Empfängerseite unverzüglich mitzuteilen. Sie ist verpflichtet, die Berichtigung oder die Vernichtung vorzunehmen.

5. Dem Betroffenen ist auf Antrag über die zu seiner Person vorhandenen Informationen sowie über den vorgesehenen Verwendungszweck Auskunft zu erteilen. Eine Verpflichtung zur Auskunftserteilung besteht nicht, soweit eine Abwägung ergibt, daß das öffentliche Interesse, die Auskunft nicht zu erteilen, das Interesse des Betroffenen an der Auskunftserteilung überwiegt. Im übrigen richtet sich das Recht des Betroffenen, über die zu seiner Person vorhandenen Daten Auskunft zu erhalten, nach dem innerstaatlichen Recht der Vertragspartei, in deren Hoheitsgebiet die Auskunft beantragt wird.

6. Soweit das für die übermittelnde Stelle geltende nationale Recht besondere Löschungsfristen vorsieht, teilt die übermittelnde Stelle dem Empfänger dies mit und die übermittelten personenbezogenen Daten sind zu löschen, sobald sie für den Zweck, für den sie übermittelt worden sind, nicht mehr erforderlich sind.

7. Die übermittelnde und die empfangende Stelle sind verpflichtet, die Übermittlung und den Empfang von personenbezogenen Daten aktenkundig zu machen.

8. Die übermittelnde und die empfangende Stelle sind verpflichtet, die übermittelten personenbezogenen Daten wirksam gegen unbefugten Zugang, unbefugte Veränderung und unbefugte Bekanntgabe zu schützen.

Artikel 6
Zuständige Stellen

Zuständige Stelle für Fragen im Zusammmenhang mit diesem Protokoll ist auf deutscher Seite das Bundesministerium des Innern und auf vietnamesischer Seite das Innenministerium.

Artikel 7
Inkrafttreten, Änderung, Außerkrafttreten

1. Dieses Protokoll tritt gleichzeitig mit dem Abkommen in Kraft.

2. Jede Vertragspartei kann Änderungen zu diesem Protokoll vorschlagen. Die Änderungen werden nach Konsultation der anderen Vertragspartei einvernehmlich festgelegt.

3. In der Zeit, in der die Durchführung des Abkommens ausgesetzt ist, wird dieses Protokoll nicht durchgeführt.

4. Dieses Protokoll tritt gleichzeitig mit dem Abkommen außer Kraft.

Geschehen zu Berlin am 21. Juli 1995
in zwei Urschriften, jede in vietnamesischer und deutscher Sprache, wobei jeder Wortlaut gleichermaßen verbindlich ist.

Für die Regierung
der Sozialistischen Republik Vietnam

Für die Regierung
der Bundesrepublik Deutschland